TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2018

V/v *"Xác định con cho cha"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Phi Hùng

2/ Ông Nguyễn Viết Dũng

-Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thúy Hằng-Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng*:* Bà Lê Thị Mỹ-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2017 về việc *"Tranh chấp về xác định con cho cha"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa:

-Nguyên đơn: Ông Huỳnh Bá S, sinh năm: 1966.

Thường trú: Số: X07, đường phố: C, Autralia.

Tạm trú: Tổ X4, phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1987.

Trú tại: Tổ X4, phường Q, quận T, TP Đà Nẵng (có mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Thanh N, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ X4, phường Q, quận T, TP Đà Nẵng (bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn ông Huỳnh Bá S trình bày:

Tôi là người Việt, có quốc tịch Úc. Vào năm 2014 tôi về Việt Nam và quen biết bà Huỳnh Thị Kim T tại Đà Nẵng. Đến năm 2015 bà Huỳnh Thị Kim T mang thai, sinh bé gái Huỳnh Kim Trúc L vào ngày 01/02/2016.

Theo kết luận giám định ADN của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an do Tòa án trưng cầu thì cháu Huỳnh Kim Trúc L là con đẻ của tôi và bà Huỳnh Thị Kim T.

Nay tôi đề nghị Tòa án xác định bé gái Huỳnh Kim Trúc L sinh ngày 01/02/2016 là con đẻ của tôi.

-Theo bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Ông Đỗ Thanh N là chồng cũ của tôi, được Tòa án nhân dân quận T tuyên bố mất tích. Năm 2016, tôi xin ly hôn với ông Đỗ Thanh N và được Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng chấp nhận cho ly hôn. Cháu Huỳnh Kim Trúc L là con của tôi và người đàn ông khác.

Nay ông Huỳnh Bá S đề nghị Tòa án xác định cháu Huỳnh Kim Trúc L là con đẻ của ông, tôi không đồng ý vì giữa tôi và ông S không có quan hệ tình cảm. Đối với kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an thì tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

-Ông Đỗ Thanh N không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán,

Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình để xác định cháu Huỳnh Kim Trúc L là con đẻ của ông Huỳnh Bá S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Sau khi công bố các tài liệu, chứng cư liên quan đến vụ án; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm; Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Nguyên đơn là người có quốc tịch nước ngoài khởi kiện yêu cầu Tòa án xác nhận con cho cha đối với bị đơn là người Việt Nam, do vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Huỳnh Bá S có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Thanh N bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Đỗ Thanh N theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 464 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt những người này.

[3] Ông Huỳnh Bá S khai vào năm 2014 ông về Việt Nam và có quan hệ tình cảm với bà Huỳnh Thị Kim T. Đến năm 2015 bà Huỳnh Thị Kim T mang thai, sinh cháu Huỳnh Kim Trúc L. Bà Huỳnh Thị Kim T không đồng ý việc ông Huỳnh Bá S yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Huỳnh Thị Kim T là con đẻ của ông Huỳnh Bá S và đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số: 793/C45C(Đ5) ngày 23/11/2017 của Viện Khoa Học Hình Sự-Bộ Công an thì cháu Huỳnh Kim Trúc L là con đẻ của ông Huỳnh Bá S và bà Huỳnh Thị Kim T với xác suất 99,9999%.

[5] Yêu cầu của ông Huỳnh Bá S về việc xác định cháu Huỳnh Kim Trúc L là con đẻ của ông là có cơ sở khoa học, phù hợp với khoản 1, Điều 89, Điều 91,

khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tại phiên tòa.

[6] Về án phí HNGĐST: Do yêu cầu của ông Huỳnh Bá S được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn cho ông Huỳnh Bá S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về chi phí giám định: Do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của ông Huỳnh Bá S là có căn cứ nên bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu chi phí giám định và phải hoàn trả cho ông Huỳnh Bá S số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 161, Điều 162, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 464; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Bá S về việc "*Xác định con cho cha*" đối với bà Huỳnh Thị Kim T.

Xác định cháu Huỳnh Kim Trúc L (nữ), sinh ngày 01/02/2016 là con đẻ của ông Huỳnh Bá S.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000đ.

3/ Hoàn cho ông Huỳnh Bá S 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp (biên lai thu số: 0001897 ngày 01/09/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng).

4/ Về chi phí giám định: Buộc bà Huỳnh Thị Kim T phải hoàn cho ông Huỳnh Bá S, số tiền: 8.940.000đ. (Tám triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

5/ Kể từ ngày ông Huỳnh bá S yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Huỳnh Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6/ Về quyền kháng cáo:

6.1. Ông Huỳnh Bá S cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6.2. Bà Huỳnh Thị Kim T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.3. Ông Đỗ Thanh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

7/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Đà Nẵng;
-Cục THADS TP Đà Nẵng;
-Chi cục THS quận T
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trương Chí Trung

(Bản án có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2018)